

THÔNG BÁO

Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Văn Ninh tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Bến Tre

Ngày 17 tháng 01 năm 2014, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Văn Ninh đã thăm và làm việc với lãnh đạo tỉnh Bến Tre; khảo sát thực tế tình hình thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới và Chương trình giảm nghèo trên địa bàn Tỉnh. Cùng đi có đại diện lãnh đạo các Bộ, cơ quan: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ và Văn phòng Chính phủ. Tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Bến Tre, sau khi nghe Lãnh đạo Tỉnh báo cáo kết quả kinh tế - xã hội năm 2013, nhiệm vụ năm 2014; tình hình thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững và một số kiến nghị của Tỉnh; ý kiến của đại diện lãnh đạo các Bộ, cơ quan, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Văn Ninh đã kết luận như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Thay mặt Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, đánh giá cao và biểu dương sự cố gắng, nỗ lực và những thành tích đã đạt được trong năm 2013 của Đảng bộ, chính quyền, các đoàn thể và đồng bào tỉnh Bến Tre: Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 6,72%, giá trị sản xuất ước tăng 20,1 % so với năm 2012, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt mức trên 500 triệu USD; thu ngân sách nhà nước đạt 105,2% dự toán, tăng 9,53% so với năm 2012; tỷ lệ hộ nghèo còn 9,0%, giảm 1,65% so với năm 2012.

Mặc dù còn nhiều khó khăn, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đã huy động được cả hệ thống chính trị vào cuộc, thực sự phát huy quyền dân chủ và được nhân dân hưởng ứng tích cực, bước đầu đã tạo những điểm nhấn quan trọng, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Trong các năm 2011-2013 đã huy động được 7.150 tỷ đồng (trong đó đóng góp của doanh nghiệp và nhân dân 2.074 tỷ đồng), đầu tư cho hạ tầng thiết yếu nông thôn và hỗ trợ sản xuất; bước đầu đã xuất hiện các mô hình liên kết sản xuất gắn với giảm nghèo. Các chính sách thuộc Chương trình giảm nghèo được triển khai tích cực, phát huy ý chí vượt khó vươn lên của các hộ gia đình; đã xây dựng 42 mô hình giảm nghèo tại 39 xã của 9 huyện với 411 hộ nghèo tham gia, trong đó có 111 hộ vươn lên thoát nghèo.

Tuy nhiên, Bến Tre vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức; hạ tầng kinh tế, xã hội còn nhiều bất cập; các mô hình sản xuất hàng hóa quy mô còn nhỏ; thu hút đầu tư còn hạn chế, chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập.

II. NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

Về cơ bản đồng ý với mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2014 mà Tỉnh đã đề ra, nhấn mạnh thêm một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tiếp tục bám sát phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2014 và đến năm 2015 của cả nước mà Đảng, Quốc hội đã đề ra; tập trung nguồn lực, với quyết tâm cao để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014.

2. Qua 3 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng và Nghị quyết Tỉnh Đảng bộ, cần rà soát, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, ứng dụng khoa học kỹ thuật theo hướng chất lượng cao và phát triển bền vững; lựa chọn cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện từng huyện, xã để phát triển, nhằm đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả.

3. Trên cơ sở Chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với Chương trình giảm nghèo đang được Chính phủ bổ sung, hoàn thiện theo hướng hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo và mới thoát nghèo, Tỉnh cần triển khai tích cực, lồng ghép các chương trình; trong đó tập trung chỉ đạo rà soát quy hoạch, nhất là quy hoạch sản xuất, lựa chọn sản phẩm gắn với thị trường.

Tiếp tục vận động cán bộ, nhân dân hiểu rõ đây là chương trình của dân, do dân làm là chính, được dân giám sát, Nhà nước có trách nhiệm hỗ trợ; cần hết sức chú ý đào tạo đội ngũ cán bộ cho công tác này.

Trong thực hiện, cần kiên trì, không chạy theo thành tích, kết hợp tốt giữa triển khai có trọng điểm và theo diện rộng, lựa chọn các tiêu chí quan trọng để làm trước, chú ý nhân rộng các mô hình, làm cho tất cả các xã đều nâng được tiêu chí nông thôn mới.

Trong triển khai Chương trình giảm nghèo, cần có đề xuất cụ thể với từng chính sách, đảm bảo phù hợp với thực tế đời sống của người dân từng địa bàn.

4. Để chuẩn bị cho đồng bào vui Tết Giáp Ngọ, Tỉnh cần làm tốt công tác quản lý thị trường, giá cả, đảm bảo cung cầu hàng hóa.

5. Đẩy mạnh cải cách hành chính, công tác thanh tra, kiểm tra; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; phấn đấu giảm tai nạn giao thông.

III. VỀ MỘT SỐ ĐỀ NGHỊ CỦA TỈNH

1. Về hỗ trợ vốn đầu tư từ nguồn trái phiếu Chính phủ bổ sung giai đoạn 2014-2016 cho tỉnh Bến Tre và nâng hạn mức phân bổ vốn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cân đối nguồn vốn trái phiếu Chính phủ bổ sung giai đoạn 2014-2016, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

2. Về ban hành quy trình xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới đề địa phương triển khai thực hiện: giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khẩn trương hoàn chỉnh lại dự thảo Quyết định, trình Thủ tướng Chính phủ trong tháng 01 năm 2014.

3. Về xây dựng cơ cấu tổ chức Văn phòng điều phối chương trình xây dựng nông thôn mới cấp tỉnh, phân bổ biên chế hành chính, chính sách đặc thù đối với cán bộ, công chức chuyên trách thực hiện công tác xây dựng nông thôn mới các cấp: giao Bộ Nội vụ khẩn trương thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 379/TB-VPCP ngày 15 tháng 10 năm 2013 của Văn phòng Chính phủ.

4. Về chính sách hỗ trợ vốn vay ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách Xã hội cho hộ mới thoát nghèo, không tái nghèo; hỗ trợ 100% mệnh giá thẻ bảo hiểm y tế cho người cận nghèo: giao Tỉnh thực hiện theo Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2013 và Quyết định số 15/2013/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ.

5. Về Chính sách hỗ trợ miễn, giảm học phí đối với sinh viên đang theo học tại các cơ sở dạy nghề, các trường Trung cấp, Cao đẳng, Đại học: Tỉnh thực hiện theo Nghị định số 74/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 49/2010 ngày 14 tháng 5 năm 2010.

6. Về Chính sách ưu đãi hoặc bố trí công tác viên hỗ trợ nhiệm vụ cho cán bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: Tỉnh cân đối trong nguồn biên chế hiện có.

7. Về phê duyệt danh mục tài trợ đợt 2, tài khóa năm 2013 Dự án JICA3 (hệ thống thủy lợi Bắc Bến Tre): Dự án đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư đưa vào danh mục bố trí nguồn vốn đối ứng trái phiếu Chính phủ năm 2014, giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các Bộ: Tài Chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khẩn trương hoàn thiện các thủ tục theo quy định, báo cáo Thủ Tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

8. Về vốn đầu tư giai đoạn 2014-2015 chương trình củng cố, nâng cấp hệ thống đê biển: Tỉnh chủ động sử dụng vốn đã được bố trí, cân đối ngân sách địa phương và huy động các nguồn hợp pháp khác để thực hiện; giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ: Tài Chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường xem xét, đề xuất hỗ trợ địa phương từ nguồn vốn ODA, các nguồn tài trợ quốc tế và các nguồn vốn hợp pháp khác.

9. Về cơ chế vay vốn ngân hàng và kéo dài thời gian thu phí hoàn vốn cho chủ đầu tư để đẩy nhanh tiến độ xây dựng Dự án cầu Cổ Chiên: giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp các Bộ: Tài Chính, Giao thông vận tải, Ngân hàng nhà nước Việt Nam xem xét, đề xuất cơ chế phù hợp nhằm tháo gỡ khó khăn cho tỉnh.

Văn phòng Chính phủ xin thông báo để Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre và các Bộ, cơ quan liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Nội vụ, Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội, Ngân hàng nhà nước Việt Nam;
- Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Bến Tre;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTĐT;
- các Vụ: TH, KTTH, KTN, KGVX, NC, TCCV;
- Lưu: VT, V.III (3b) Thịnh. 40

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**

